

PHỤ LỤC 03

TÊN CƠ SỞ GDNN:

BÁO CÁO HỌC PHÍ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Kèm Công văn số 1886/BGDĐT-KHTC ngày 14/4/2026 của Bộ GDĐT)

	Nội dung	Mức độ tự chủ tài chính	Phân loại khối ngành (theo Số thứ tự tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP)	Mức học phí năm học 2025-2026 (nghìn đồng/người học/năm)	Chi phí đào tạo bình quân/ 01 sinh viên năm học 2025-2026 (nghìn đồng/người học/năm)	Dự kiến mức học phí tính đủ chi phí đào tạo (nghìn đồng/người học/năm)	Thông tin về kiểm định chất lượng hoặc hình thức đào tạo đặc thù của chương trình
I	Mức độ tự chủ tài chính (năm học 2025- 2026) của cơ sở GD theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định 111/2025/NĐ-CP	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên					
II	Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp						
Ví dụ	Kế toán doanh nghiệp		1	9.800	11.000	15.000	Chưa kiểm định
III	Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng						

Ví dụ	Kỹ thuật nghề điện dân dụng		3	18.000	20.000	24.000	Chưa kiểm định
III	Chương trình đào tạo khác						